

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2019

V/v: Ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm H Trung

2. Ông Trần Thanh Khen

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 270/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019, về việc: “*Ly hôn và nuôi con* ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 206A/14, ấp 1, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

2.Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 206A/14, ấp 1, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2019 Nguyên đơn Nguyễn Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H tiến đến hôn nhân do quen biết, hai bên có tổ chức lễ cưới vào năm 1997 và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2001. Sau khi kết hôn chị H về chung sống bên gia đình chồng tại ấp 1, xã P một thời gian, đến năm 2006 thì vợ chồng đi làm ở huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Thời gian đầu ở Củ Chi vợ chồng chung sống đã có cự cãi, đến tháng 01/2019

thì phát sinh mâu thuẫn càng nhiều do anh H thường xuyên ăn nhậu không lo cho vợ con dẫn đến thường xuyên cự cãi và anh H đã đánh chị H nhiều lần, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị H nhiều lần khuyên can anh H sửa đổi để lo cho vợ con, nhưng anh H vẫn không khắc phục. Nay chị Nguyễn Xuân H nhận thấy không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999 và Nguyễn Thanh H sinh ngày 22/10/2007; cháu T đã trưởng thành chị H không yêu cầu giải quyết, chị H yêu cầu nuôi cháu H và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

* Tại bản khai ý kiến của cháu Nguyễn Thanh H có ý kiến cha mẹ ly hôn muốn sống với mẹ vì cha nhậu nhiều không lo cho con.

Bị đơn anh Nguyễn văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thừa nhận lời trình bày của chị H là đúng, hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1997 và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Bình H Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2001. Về mâu thuẫn anh H thừa nhận anh có ăn nhậu nhưng vẫn lo lắng cho vợ con, anh H thừa nhận do chị H đi đâu về khuya, nên anh giận đã đánh chị H chứ giữa vợ chồng không có cự cãi hay mâu thuẫn gì trầm trọng dẫn đến ly hôn. Nay anh Nguyễn Văn H còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Xuân H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22/10/2007; cháu T đã trưởng thành anh H không yêu cầu giải quyết. Trường hợp ly hôn thì anh tôn trọng nguyện vọng của cháu H, nếu cháu H sống với chị H thì anh đồng ý để cho chị H nuôi dưỡng và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, anh H không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Nguyễn Xuân H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H, vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh H không quan tâm đến vợ con, thường đi nhậu về đánh chị H, chị không muốn đoàn tụ, cương quyết được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22/10/2007; cháu T đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu H. Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập lần 2 đến Tòa án mở phiên tòa xét xử anh H không đến, vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt ông Nguyễn Văn H. Do anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Bình H Phước, huyện Long Hồ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Xuân H và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn tại phiên tòa hôm nay chị H khai anh H đi nhậu về đánh chị, không quan tâm lo lắng cho gia đình, dẫn đến cự cãi thường xuyên. Tại biên bản H giải anh H thừa nhận anh có đánh chị H một lần, có cự cãi, nhưng anh vẫn còn thương chị H, nên không đồng ý ly hôn, tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt, chị H không đồng ý đoàn tụ, vì chị đã cho anh H nhiều cơ hội để sửa chữa, nhưng anh H không sửa chữa, khoảng 4 tháng nay chị H đã bỏ đi làm không còn chung sống với anh H. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Xuân H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2.] *Về nuôi con chung:* có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22/10/2007. Hiện nay chị H đang nuôi dưỡng cháu H. Tại bản ghi ý kiến cũng như tại phiên tòa hôm nay cháu H trình bày cha mẹ ly hôn con muốn sống với mẹ, anh H vắng mặt phiên tòa, nhưng biên bản H giải anh trình bày cũng đồng ý theo nguyện vọng của cháu Hiệp cha mẹ ly hôn muốn sống với ai thì anh đồng ý giao. Xét cháu Nguyễn Thanh H có nguyện vọng sống với chị Xuân H và hiện nay do chị H đang chăm sóc nuôi dưỡng, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22/10/2007 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng được quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Đối với cháu Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999 cháu đã trưởng thành chị H anh H không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Hiệp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi

con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H, anh H không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí: Các đương sự pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 54, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử*:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Xuân H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Xuân H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22/10/2007 cho chị Nguyễn Xuân H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Đối với cháu Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999 đã trưởng thành chị H, anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Hiệp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con .

Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Buộc chị Nguyễn Xuân H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002428 ngày 24/5/2019 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị H đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc thông báo, niêm yết bản án tại nơi cư trú./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp

